|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. **Thông tin về học phần**

* Tên học phần: **Thực tập tốt nghiệp (Graduation Internship)**
* Mã học phần: COE501
* Số tín chỉ: 5 (0/5/5)
* Bậc đào tạo: Đại học
* Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
* Học phần tiên quyết/ Học phần trước:
* Đơn vị phụ trách: Khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ
* Số giờ tín chỉ: 240, trong đó:
* Thực tập: 300 (1 tín chỉ TT = 60 tiết)

1. **Thông tin về giảng viên**

Giảng viên 1:

* Họ và tên : Võ Nhật Luân
* Chức danh, học vị : Tiến Sĩ
* Thời gian làm việc : Giờ hành chính (8:00 -16:00)
* Địa điểm làm việc : Khoa Kỹ thuật-Công nghệ - Trường Đại học Văn Hiến
* Điện thoại : 0907 959 453
* Email : [luanvn@vhu.edu.vn](mailto:luanvn@vhu.edu.vn)

Giảng viên 2:

* Họ và tên : Nguyễn Hữu Tuấn Anh
* Chức danh, học vị : Tiến sĩ
* Thời gian làm việc : Giờ hành chính (8:00 -16:00)
* Địa điểm làm việc : Khoa Kỹ thuật-Công nghệ - Trường Đại học Văn Hiến
* Điện thoại : 0938 582 495
* Email : [anhnht@vhu.edu.vn](mailto:anhnht@vhu.edu.vn)

1. **Tóm tắt nội dung học phần**

Sau khi đã được trang bị những kiến thức lý thuyết, sinh viên được đưa tới các doanh nghiệp xây dựng, liên hệ giữa lý thuyết đã học với thực tiễn nhằm hoàn thiện kiến thức trước khi tốt nghiệp. Tại các đơn vị thực tập, sinh viên sẽ tìm hiểu các tài liệu, thu thập các số liệu để chuẩn bị cho việc làm báo cáo thực.

1. **Mục tiêu của học phần**

Kết thúc học phần, sinh viên phải đạt được các tiêu chí sau:

***Kiến thức:*** Kiến thức chuyên môn về thiết kế và thi công công trình xây dựng.

***Kỹ năng:*** Có kỹ năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề kỹthuật. Có khả năng triển khai và quản lý công tác thi công. Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm với nhiều hình thức. Ngoài ra, phải hiểu vai trò và trách nhiệm của người kỹ sư và khả năng làm việc trong doanh nghiệp.

***Thái độ, chuyên môn:*** Có thái độ nghiêm túc trong quá trình nghe giảng, tự nghiên cứu, chuẩn bị bài tập cá nhân, bài tập nhóm. Có thái độ trung thực trong học tập và thi cử.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần:**

| **Mã CĐR** | **Nội dung chuẩn đầu ra**  (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom) |
| --- | --- |
| **Kiến thức** | |
| CLO1 | Hiểu được việc áp dụng kiến thức nền tảng kỹ thuật áp dụng cho công trình |
| **Kỹ năng** | |
| CLO2 | Khả năng xác định phạm vi cần thực hiện cho quá trình thực tập, hoạt động nhóm khi thực tập, giao tiếp bằng các hình thức khác nhau |
| CLO3 | Nhận biết được vai trò và trách nhiệm của người kỹ sư để có thể hoạt động trong môi trường doanh nghiệp trong thời gian thực tập |
| CLO4 | Thiết lập/quản lý quá trình triển khai thi công trên công trường |
| **Mức độ tự chủ và trách nhiệm** | |
| CLO5 | Hành xử chuyên nghiệp và có trách nhiệm với các công việc được phân công trong quá trình thực tập |

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

**và Chuẩn đầu ra học phần**

| **CĐR** | **CĐR của CTĐT** | | | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO1** | **PLO2** | **PLO3** | **PLO4** | **PLO5** | **PLO6** | **PLO7** | **PLO8** | **PLO9** | **PLO10** | **PLO11** |
| CLO1 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO2 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO3 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO4 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO5 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |

***Ghi chú: PLOs*** *(ProgrammeLearningOutcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

***CLOs****(Course LearningOutcomes): Chuẩn đầu ra học phần*

1. **Nội dung chi tiết của học phần**

Các nội dung sinh viên cần thực hiện và đưa vào trong báo cáo cuối kỳ thực tập

| **Phần** | **Nội dung** | **Đáp ứng CLOs** |
| --- | --- | --- |
| **Phần 1.** | **Tìm hiểu về công ty và công trình nơi thực tập** | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |
| 1.1. | Quy mô và các chức năng của công ty |
| 1.2. | Quy mô và chức năng công trình |
| 1.3. | Quy mô và chức năng của các đơn vị tham gia |
| **Phần 2.** | **Thiết kế** |
| 2.1. | Đọc các bản vẽ thi công để tìm hiểu về |
| 2.1.1. | Hệ kết cấu chịu lực chính của công trình |
| 2.1.2. | Kết cấu các cấu kiện cơ bản như sàn, dầm, cột, vách (lõi) cứng, cầu thang, bể nước |
| 2.2. | So sánh với kiến thức đã học và các tiêu chuẩn hiện hành trong và ngoài nướ |
| **Phần 3.** | **Thi công** |
| 3.1. | Tìm hiểu các hồ sơ về công tác tổ chức thi công |
| 3.1.1. | Bố trí tổng mặt bằng công trường |
| 3.1.2. | Tiến độ thực hiện, bố trí nhân lực và máy móc |
| 3.1.3. | Nhận xét về tiến độ thực hiện và kế hoạch hoàn thành công trình |
| 3.2. | Tìm hiểu các biện pháp thi công và các công nghệ được áp dụng tại công trường |
| 3.3. | Tìm hiểu các biện pháp an toàn trên công trường |
| 3.4. | Tìm hiểu thêm các nội dung khác (nếu có thể) như hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán, nhật ký công trường |

1. **Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:**

| **Tuần** | **Nội dung** | **Nội dung chi tiết** | **Phương pháp** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Giới thiệu | * Phổ biến kế hoạch thực tập. * Đề cương chi tiết thực tập | * Giáo viên hướng dẫn sẽ trực tiếp hướng dẫn cho sinh viên các nội dung chính cần thực hiện và cách viết báo cáo cuối kỳ thực tập. * Mỗi nhóm 5 – 10 sinh viên được gửi đến các đơn vị thực tập |
| 2 - 7 | Tham gia thực tập | * Đọc, ghi chép, phân tích các hồ sơ công việc mà công ty đã và đang thực hiện cho công trình thực tế. * Tham gia thực hành các công tác tại công ty/công trường mà đơn vị thực tập phân công. * Tìm hiểu, thực hiện các nội dung mà đề cương quy định. | * Sinh viên trực tiếp đến địa điểm thực tập, thời gian thực tập thực tế phụ thuộc vào kế hoạch của đơn vị thực tập. * Sinh viên thực hiện các công việc mà đơn vị thực tập giao cho từng sinh viên. * Sinh viên chủ động tìm hiểu, học hỏi kinh nghiệm thực tế. * Thu thập bản vẽ, tài liệu, hình ảnh có liên quan phục vụ cho việc làm báo cáo thực tập. * Sinh viên gặp gỡ GV hướng dẫn hàng tuần để báo cáo kết quả thực tập và giải đáp thắc mắc |
| 8 | Báo cáo thực tập | * Báo cáo các nội dung thực hiện trong thời gian thực tập | * Sinh viên trình bày các nội dung thực hiện trong thời gian thực tập. * Giảng viên đặt câu hỏi vấn đáp |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

* + Thuyết trình
  + Vấn đáp
  + Hướng dẫn cách tư duy
  + Giao bài tập về nhà
  + Hướng dẫn tự học
  + Thảo luận nhóm

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy**

| **Phương pháp giảng dạy** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thuyết trình | x | x | x | x | x |
| Đọc và tóm lược nội dung tài liệu | x | x | x | x | x |
| Hướng dẫn cách tư duy | x | x | x | x | x |
| Giao bài tập về nhà | x | x | x | x | x |
| Hướng dẫn tự học | x | x | x | x | x |
| Thảo luận nhóm | x | x | x | x | x |

1. **Phương pháp học tập**

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

* + Thuyết trình
  + Làm việc nhóm
  + Tự học, tự nghiên cứu
  + Hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao (bài tập, tiểu luận, …)

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập**

| **Phương pháp học tập** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thuyết trình | x | x | x | x | x |
| Làm việc nhóm | x | x | x | x | x |
| Tự học, tự nghiên cứu | x | x | x | x | x |
| Hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao | x | x | x | x | x |

1. **Nhiệm vụ của sinh viên**
   * Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
   * Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình.
   * Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
   * Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
   * Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.
2. **Thang điểm đánh giá:** Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.
3. **Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập**

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

* *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
  + Điểm chuyên cần: tham gia đầy đủ buổi học, trọng số 10%.
  + Điểm kiểm tra thường xuyên: bài tập/tiểu luận và thuyết trình, trọng số 30%.
* *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: trắc nghiệm/tự luận

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá**

| **Hình thức đánh giá** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài tập/Tiểu luận | x | x | x | x | x |
| Thuyết trình | x | x | x | x | x |
| Trắc nghiệm | x | x | x | x | x |
| Dự lớp | x | x | x | x | x |

1. **Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2019 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)**

* Tài liệu của các môn học chuyên ngành có liên quan đến vấn đề đang thực tập
* Các tiêu chuẩn, quy phạm
* Hồ sơ thiết kế, bản vẽ, các chỉ dẫn, quy định của công ty, công trường

*TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2024*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng**  **PGS.TS. Nguyễn Minh Đức** | **Trưởng Bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên)  TS. Võ Nhật Luân |